

VƯỚNG MẮC TRONG BẢO QUẢN, GIAO NHẬN VẬT CHỨNG LÀ TIỀN TRONG CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ

PHẠM THỊ YẾN*

Trong các vụ án có vật chứng là tiền (như đánh bạc, ma túy, mại dâm, đưa nhận hối lộ,... và các vụ án có thu được tiền nhưng không liên quan đến vụ án hoặc nghi ngờ là tiền giả) thì việc trưng cầu giám định, cách bảo quản vật chứng có nhiều quan điểm khác nhau. Theo tác giả, thực tiễn cho thấy việc giám định vật chứng là tiền có một số khó khăn, vướng mắc, đòi hỏi cơ quan tiến hành tố tụng phối hợp thực hiện linh hoạt, đảm bảo đúng trình tự, căn cứ pháp lý để xác định loại tiền, tiền giả, tiền thật...

*Từ khóa: Vật chứng là tiền; trưng cầu giám định; bảo quản, xử lý vật chứng.
Nhận bài: 08/3/2022; biên tập xong: 30/3/2022; duyệt bài: 15/4/2022.*

Theo Điều 89 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 (sau đây viết tắt là BLTTHS năm 2015): Vật chứng là vật được dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, vật mang dấu vết tội phạm, vật là đối tượng của tội phạm, tiền hoặc vật khác có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội hoặc có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án.

Như vậy, vật là tiền dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, hay tiền mang dấu vết tội phạm, tiền là đối tượng của tội

phạm hoặc tiền có giá trị chứng minh tội phạm là vật chứng, nên phải thực hiện theo các quy định pháp luật liên quan đến bảo quản, giao nhận vật chứng.

Điểm b khoản 1 Điều 90 BLTTHS năm 2015 quy định: Vật chứng là tiền phải được giám định ngay sau khi thu giữ và chuyển ngay để bảo quản tại Kho bạc Nhà nước. Nếu vật chứng là tiền lưu dấu vết của tội phạm thì phải tiến hành niêm phong.

*Phòng 8, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đồng thời, theo Điều 206 BLTTHS năm 2015, trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định là khi cần xác định: Chất ma túy, vũ khí quân dụng, vật liệu nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, tiền giả, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ.

Cũng theo khoản 6 Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002 ngày 18/02/2002 của Chính phủ (Nghị định số 70/2013) thì:

- Vật chứng là tiền,... phải được niêm phong và gửi tại hệ thống Kho bạc nhà nước cùng cấp nơi cơ quan thụ lý vụ án có trụ sở, tuyệt đối không được phép lưu thông.

Trong thực tế, Cơ quan điều tra (CQĐT) khi thu giữ vật chứng có nghi ngờ là tiền giả (trong các vụ án lưu hành tiền giả, mua bán tiền giả...) thì thực hiện đầy đủ việc trưng cầu giám định xác định tiền giả ngay sau khi thu hoặc nếu tiền có lưu dấu vết tội phạm (nghi dấu vân tay, máu...) thì niêm phong và trưng cầu giám định về dấu vết, theo Điều 90 và Điều 206 BLTTHS năm 2015.

Trong vụ án khác có vật chứng là tiền (vụ án đánh bạc, ma túy, mại dâm, đưa nhận hối lộ...) thì việc trưng cầu giám định, bảo quản vật chứng có nhiều quan điểm khác nhau. Theo khoản 2 Điều 123 Luật thi hành án dân sự (THADS) năm 2014: “Trường hợp vật chứng... được bàn giao dưới hình thức gói niêm phong, cơ quan thi hành án dân sự chỉ nhận khi có kết quả giám định rõ số lượng, chủng loại, chất lượng của từng loại vật chứng”.

Vì vậy, khi CQĐT chuyển vật chứng là tiền dưới dạng gói niêm phong, nhưng do không có kết quả giám định nên cơ quan Thi hành án dân sự không nhận.

Trên thực tế, có nhiều quan điểm về xử lý và bảo quản vật chứng là tiền thu được trong các vụ án đánh bạc, ma túy, mại dâm, đưa nhận hối lộ... khác nhau:

Quan điểm thứ nhất: Khi thu giữ vật chứng là tiền, CQĐT mà không nghi ngờ tiền giả hoặc có lưu dấu vết tội phạm thì chỉ lập biên bản thu giữ tang vật; trong đó, ghi nhận loại tiền (tiền Việt Nam hay ngoại tệ), tổng số tiền đã tịch thu mà không phải tiến hành giám định. Sau đó, gửi số tiền là vật chứng đã thu giữ đó vào tài khoản của đơn vị mở tại kho bạc, đảm bảo đúng quy định tiền bảo quản tại kho bạc. Khi có quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát thì Công an chuyển khoản số tiền đó sang tài khoản của cơ quan THADS và chuyển giấy tờ thể hiện việc chuyển khoản tiền để đưa vào hồ sơ xét xử. Với cách này, khi gửi tiền là vật chứng vào tài khoản mở tại kho bạc thì đã được cán bộ kho bạc kiểm soát, xác định loại tiền và tiền giả nếu có. Cách này được thực hiện phổ biến ở nhiều địa phương.

Quan điểm thứ hai: Khi thu giữ tiền là vật chứng mà CQĐT không nghi ngờ tiền giả hoặc không liên quan đến tội phạm tiền giả thì không thuộc trường hợp phải giám định theo Điều 206 BLTTHS năm 2015.

Vật chứng là tiền trong các vụ án đánh bạc, ma túy, mại dâm..., sau khi thu giữ, CQĐT kiểm đếm và tiến hành niêm phong tiền trong một gói niêm phong (không

giám định) và gửi vào Kho bạc nhà nước. Sau khi Viện kiểm sát có quyết định chuyển vật chứng thì CQĐT lấy gói niêm phong về làm thủ tục chuyển cho cơ quan THADS. Cơ quan THADS cùng CQĐT mở gói niêm phong và kiểm đếm giao nhận tiền. Cơ quan THADS lại niêm phong số tiền đó và gửi gói niêm phong vào Kho bạc nhà nước. Sau khi có quyết định thi hành án dân sự về xử lý số tiền sung công quỹ nhà nước, cơ quan THADS ra kho bạc lấy và mở gói niêm phong, gửi tiền trong gói vào tài khoản, thực hiện việc sung quỹ. Với cách này đảm bảo vật chứng không được lưu thông (theo quy định tại Nghị định số 70/2013), đảm bảo có nguyên vật chứng để kiểm tra, xem xét, đối chiếu khi cần trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quan điểm thứ ba: Thực hiện đúng quy định tại Điều 90 BLTTHS năm 2015: “Vật chứng là tiền... phải được giám định ngay sau khi thu thập”. Việc giám định này cũng theo quy định tại Điều 206 BLTTHS năm 2015: “Bắt buộc phải trưng cầu giám định khi cần xác định... tiền giả”. Cơ quan điều tra sau khi thu giữ tiền đã ra quyết định trưng cầu giám định vật chứng là tiền để xác định tiền thật, tiền giả, sau đó niêm phong vật chứng thành gói và gửi gói niêm phong vào kho bạc. Khi có kết luận giám định thì lưu hồ sơ và sao 01 bản. Sau khi Viện kiểm sát có quyết định chuyển vật chứng thì CQĐT lấy gói niêm phong và bàn giao gói niêm phong cho cơ quan THADS (kèm kết luận giám định xác định số lượng, loại tiền thật, tiền giả).

Có thể thấy, trong 03 quan điểm trên thì quan điểm thứ ba thực hiện việc giám định vật chứng là tiền (trong những vụ án không liên quan đến tiền giả) và thực hiện niêm phong vật chứng, gửi gói niêm phong vào kho bạc là chặt chẽ, đúng quy định của BLTTHS năm 2015 (Điều 90, Điều 206), đảm bảo việc giao nhận vật chứng theo Điều 123 Luật thi hành án dân sự năm 2014 và đảm bảo vật chứng là tiền không được lưu thông. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn do có nhiều vụ án có vật chứng là tiền, chiếm tỉ lệ lớn trong số án thụ lý, khi thực hiện giám định tiền thì quyết định trưng cầu giám định phải ghi số seri từng tờ tiền, nếu số tiền vật chứng lớn, khó kê seri hoặc thu giữ số tiền quá nhỏ (như 200 đồng trong vụ án ma túy mà đối tượng dùng để sử dụng ma túy) thì đều phải chuyển đến cơ quan có chức năng giám định tiền (chi nhánh Ngân hàng nhà nước, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh...) có địa chỉ ở trung tâm tỉnh hoặc trung ương, cách xa trụ sở cơ quan trưng cầu. Đặc biệt, nếu ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, việc đi lại khó khăn, mất nhiều công sức và thời gian, tiền bạc; mà thực tế không cần thiết và có thể thay thế bằng hình thức khác. Hiện tại, rất ít CQĐT thực hiện theo cách này.

Thực hiện theo quan điểm thứ nhất thì đơn giản, thuận tiện cho việc chuyển vật chứng giữa CQĐT và cơ quan THADS, đồng thời, đảm bảo có căn cứ phát hiện tiền giả khi gửi tiền mặt vào kho bạc mà không cần phải giám định (nhiều CQĐT thực hiện theo cách này). Tuy nhiên, do

gửi vật chứng là tiền mặt vào kho bạc nên tiền đã được đưa vào lưu thông, không đảm bảo quy định tại Nghị định số 70/2013. Đồng thời, nếu quá trình điều tra cần phải kiểm tra vật chứng (như trong vụ án đưa, nhận hối lộ, đối tượng khai sử dụng tờ tiền có đặc điểm, số seri... cụ thể, cần đối chiếu, xác định lại để kiểm chứng lời khai), tiền không được niêm phong thì không xem xét, kiểm tra được.

Việc cơ quan tiến hành tố tụng gửi tiền (tiền mặt) là vật chứng vào tài khoản của cơ quan tiến hành tố tụng tại Kho bạc nhà nước là không đúng quy định, không đảm bảo được tính nguyên vẹn của vật chứng, thậm chí còn gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Thực hiện theo quan điểm thứ hai, niêm phong tiền là vật chứng và gửi kho bạc dưới dạng gói niêm phong cho đến khi thi hành án nên tiền đã không được lưu thông là đúng quy định và đảm bảo cho việc xem xét lại vật chứng khi cần. Tuy nhiên, do sau khi thu giữ, Điều tra viên, Cán bộ điều tra CQĐT thực hiện lập biên bản, không có cơ quan chuyên môn nào xem xét, phân loại để xác định tiền Việt Nam hay tiền nước nào, có tiền giả hay không, mà niêm phong gửi kho bạc. Việc cơ quan THADS không nhận gói niêm phong do CQĐT giao mà không có tài liệu của cơ quan chuyên môn phân loại xác định trong đó có loại tiền gì, có tiền giả hay không là hợp lý. Do đó, sẽ không có căn cứ để Tòa án tuyên xử lý vật chứng (tịch thu hủy bỏ hay sung quỹ nhà nước), nếu sau đó thi hành án phát hiện bản án tuyên không chính xác, có tiền giả trong

số tiền bản án đã tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước thì khó thi hành, có thể bị kháng nghị để hủy bản án về xử lý vật chứng.

Theo tác giả, việc giám định tiền là vật chứng trong trường hợp này nhằm đảm bảo căn cứ pháp lý để xác định tiền thu giữ là tiền gì (tiền Việt Nam hay ngoại tệ của nước nào), có bao nhiêu tiền giả, bao nhiêu tiền thật trong số tiền đã thu, là cơ sở để giao nhận vật chứng và tuyên xử lý vật chứng đầy đủ, chính xác. Việc thực hiện theo quan điểm thứ ba (giám định tiền và niêm phong tiền trước khi gửi kho bạc) là đúng quy định nhưng để giải quyết vướng mắc về giám định tiền thì các cơ quan tiến hành tố tụng có thể phối hợp để thực hiện linh hoạt, thay việc giám định bằng hình thức khác: Làm việc với cơ quan có chuyên môn xác định loại tiền, số tiền giả trong số tiền đã thu giữ. Cụ thể, sau khi thu giữ vật chứng là tiền thì CQĐT niêm phong và mang đến ngân hàng (là cơ quan chuyên môn) gần nhất cùng với đại diện và cán bộ. Ngân hàng kiểm tra, xác định loại tiền, số tiền thật, tiền giả. Cơ quan điều tra lập biên bản làm việc thể hiện toàn bộ quá trình thực hiện và kết quả xác định loại tiền, số tiền thật, tiền giả rồi lại cùng cán bộ ngân hàng niêm phong số tiền lại. Biên bản có xác nhận của đại diện chi nhánh ngân hàng. Tuy biên bản làm việc này không phải kết luận giám định nhưng chứa đựng nội dung như kết luận giám định và đảm bảo đúng trình tự, căn cứ pháp lý để xác định loại tiền, tiền giả, tiền thật nên có

(Xem tiếp trang 51)

bất động sản của họ bị ảnh hưởng. Vì vậy, nếu áp dụng giá theo bảng giá của UBND cấp tỉnh sẽ không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sử dụng bất động sản chịu hưởng quyền. Về thời hạn đền bù, theo tác giả, nên quy định sau khi mở lối đi thì chủ sử dụng bất động sản hưởng quyền sẽ đền bù cho chủ sử dụng bất động sản chịu hưởng quyền, tránh tình trạng đền bù trước nhưng sau đó lối đi lại không được mở.

Thứ ba, cần quy định cụ thể thời hạn hợp lý mà chủ sử dụng bất động sản chịu hưởng quyền phải thông báo cho chủ sử dụng bất động sản hưởng quyền trong

trường hợp có thay đổi về việc thực hiện quyền. Điều này nhằm nâng cao trách nhiệm của bên có bất động sản chịu hưởng quyền và tạo điều kiện thuận lợi cho bên có bất động sản hưởng quyền tìm cách thức thay thế, đảm bảo việc thực hiện quyền được liên tục. Mặt khác, cũng cần quy định rõ trường hợp bất động sản được phân chia do thừa kế, tặng cho, chuyển nhượng... cho nhiều chủ sử dụng khác nhau, nếu diện tích của các bất động sản được phân chia quá nhỏ, không thể khai thác và sử dụng để mở lối đi thì có thể yêu cầu mở lối đi qua các bất động sản liền kề khác. □

VƯỚNG MẮC TRONG ...

(Tiếp theo trang 44)

giá trị tương đương thay kết luận giám định. Cơ quan điều tra chuyên gói niêm phong đến gửi kho bạc, khi giao gói niêm phong cho cơ quan THADS thì kèm theo biên bản làm việc với ngân hàng nêu trên. Cơ quan THADS nhận gói niêm phong cùng biên bản làm việc (thay cho kết luận giám định). Như vậy, biên bản làm việc với ngân hàng xác định loại tiền, số tiền giả và tiền thật trong số tiền vật chứng, đảm bảo nhanh gọn và là căn cứ pháp lý để Tòa án ra bản án quyết định xử lý vật chứng đúng quy định và cơ quan THADS giao nhận vật chứng trong thi hành án

chặt chẽ. Hiện tại, một số CQĐT đã thực hiện theo cách này và từng bước thống nhất thực hiện chung.

Thực hiện đúng quy định pháp luật nhưng phải linh hoạt, phù hợp với thực tế, các cơ quan trung ương cũng cần thống nhất hướng dẫn cũng như nghiên cứu sửa đổi BLTTHS năm 2015. Vật chứng nào cần thiết phải giám định hoặc bắt buộc giám định thì thực hiện theo Điều 205, 206 BLTTHS năm 2015, không cần thiết phải nêu việc phải giám định trong Điều 90 BLTTHS năm 2015.

Như vậy, cần sửa đổi Điều 90 BLTTHS năm 2015 như sau:

“... b) Vật chứng là tiền, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, vũ khí quân dụng phải được cơ quan chuyên môn phân loại ngay sau khi thu thập”. □